

CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN MATERIAL APPLICATION
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: Green Material App Co., Ltd

2. Mã số doanh nghiệp: 0110555124

3. Ngày thành lập: 28/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà NO11-LK50, Khu thương mại dịch vụ liên kề Dương Nội, Phường Dương
Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 62516685

Fax:

Email: vatlieuxanhctkt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; (trừ kinh doanh dược phẩm)	4649

11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); (loại trừ bán buôn trang thiết bị y tế)	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium); Bán buôn sắt, thép;	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ hoạt động đấu giá)	8299
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ, cho thuê kho bãi, cho thuê nhà xưởng, cho thuê nhà nguyên căn.	6810
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	0722
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
24.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
25.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Sản xuất đồ uống không cồn	1104
26.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
27.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ các loại hóa chất Nhà nước cấm)	2011
28.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic;	2013
29.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít	2022
30.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
31.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029(Chính)
32.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2220
33.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
34.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
38.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
39.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
41.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
42.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
44.	Tái chế phế liệu	3830
45.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

